

Số: 44/2021/VietCredit-TT

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2021

V/v: Định hướng Kinh doanh của VietCredit
giai đoạn 2021 - 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt

Trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 25/06/2020, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Định hướng kinh doanh giai đoạn 2019-2023 tại Nghị quyết số 257/2020/VietCredit-NQ.

Ngày 25/11/2020, Tổng Công ty Xi măng Việt Nam - cổ đông lớn của VietCredit gửi Công văn số 2380/VICEM-TCKT, đề nghị VietCredit xây dựng kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2021-2025 (5 năm) để phục vụ công tác thoái vốn của Vicem tại VietCredit theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước (NHNN), nay HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông định hướng kinh doanh của VietCredit trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025. Cụ thể như sau:

I. Nhận định tình hình và định hướng

Sau giai đoạn chuyển đổi mô hình kinh doanh vào năm 2018 và đạt điểm hòa vốn trong năm 2019, VietCredit đã định hướng cho giai đoạn tăng trưởng 2020 - 2023 với 2 tiêu chí chủ đạo, xuyên suốt:

1. Dứt điểm cải thiện chất lượng và tái cấu trúc toàn bộ danh mục tài sản khi có đủ tiềm lực tài chính.
2. Tăng trưởng tín dụng ổn định, bền vững theo đúng định hướng của Ngân hàng Nhà nước (NHNN).

Trải qua năm 2020 nhiều sự kiện biến động chưa từng có tiền lệ diễn ra trên quy mô nền kinh tế toàn cầu, VietCredit đã hoàn thành bước đầu tiên trên lộ trình tăng trưởng 2020 - 2023 đúng với tiêu chí đã đặt ra. Trước dự báo về những tác động nặng nề từ dịch bệnh Covid tới nền kinh tế toàn cầu, VietCredit đã lập tức điều chỉnh lại kế hoạch kinh doanh cho riêng năm 2020 thích ứng với tình hình mới để trình ĐHĐCĐ vào tháng 6/2020. Như vậy, dựa vào kết quả và trải nghiệm thực tế của năm 2020, VietCredit đã có thêm cơ sở dữ liệu, bài học kinh nghiệm, dự đoán sát hơn cho các năm tới.

Trước bối cảnh nền kinh tế toàn cầu nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng tiếp tục bị tác động hết sức nặng nề bởi Đại dịch Covid-19, những bất ổn chính trị toàn cầu, cùng với Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị Tổng kết NHNN năm 2020, triển khai nhiệm vụ năm 2021, đề nghị các Tổ chức tín dụng chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp và người dân, tạm thời chưa đặt mục tiêu lợi nhuận lên ưu tiên hàng đầu, HĐQT VietCredit đề xuất điều chỉnh định hướng kinh doanh giai đoạn 2021-2025 theo kịch bản thận trọng với từng chỉ tiêu tăng trưởng, nhưng vẫn phấn đấu đạt các chỉ tiêu cao nhất nhằm hoàn thành mục tiêu trọng điểm là tái cấu trúc danh mục tài sản của VietCredit.



II. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động của VietCredit

1. Ảnh hưởng từ kinh tế vĩ mô

Đại dịch toàn cầu vào tháng 1/2020 đã xoay chuyển toàn bộ tiền lệ về kinh tế, xã hội. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2020 đạt mức 2,91%, là mức thấp nhất thập kỷ. Hầu hết các ngành sản xuất, kinh doanh của Việt Nam đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch bệnh.

Với diễn biến phức tạp của dịch bệnh trên quy mô toàn cầu, hệ lụy và hậu quả của đại dịch sẽ dần lộ diện với tác động sâu, rộng hơn theo thời gian. Có thể dễ dàng nhận thấy, năm 2021 sẽ vẫn là năm khó khăn đối với nền kinh tế toàn cầu. Dự đoán tới giai đoạn 2022 - 2025 nền kinh tế mới có khả năng phục hồi và tăng trưởng trở lại.

2. Ảnh hưởng từ ngành cho vay tiêu dùng

Dự địa tăng trưởng lớn: Theo dữ liệu thống kê từ Công ty FiinResearch, tới năm 2019, thị trường cho vay tiêu dùng của Việt Nam tăng trưởng 18,8% và bình quân 30%/năm trong giai đoạn 2015 - 2019, mức tăng trưởng cao nhất so với các quốc gia khác tại Châu Á do giá trị tuyệt đối tăng trưởng còn thấp.

Động lực tăng trưởng cho vay tiêu dùng còn có sự thúc đẩy nhờ cơ cấu dân số và sự tăng trưởng thu nhập bình quân trong những năm gần đây.

Thuộc thời kỳ "dân số vàng", năm 2016 Việt Nam có gần 55 triệu người trong độ tuổi từ 20 đến 59 tuổi - nhóm khách hàng chính mà các Công ty Tài chính Tiêu dùng hướng tới.

Tăng trưởng thu nhập với tốc độ bình quân mỗi năm khoảng 13,2%, đặc biệt tại khu vực thành thị cũng thúc đẩy khách hàng có xu hướng chi tiêu mạnh hơn cho các sản phẩm có giá trị và có khả năng chấp nhận mức lãi suất cao hơn lãi suất Ngân hàng, cho những khoản vay tín chấp với quy mô không quá lớn.

Tất cả những điểm trên đều cho thấy tiềm năng rất lớn đối với thị trường cho vay tiêu dùng tại Việt Nam.

Thị trường Tài chính tiêu dùng đang có thêm nhiều Công ty tham gia với tính cạnh tranh tăng cao:

Trong năm 2019, với tổng số 16 công ty Tài chính có giấy phép chính thức đã có 14 công ty đang hoạt động. Bên cạnh những công ty lớn đã xuất hiện trên thị trường từ những năm 2015, giai đoạn 2017 - 2019 đã chứng kiến thêm những Công ty Tài chính mới tham gia vào thị trường Tài chính tiêu dùng. Các công ty mới tham gia vào thị trường với lợi thế về mô hình gọn nhẹ và đầu tư công nghệ tiên tiến đã đánh dấu những bước khởi đầu mạnh mẽ, khiến thị trường đang dần trở nên cạnh tranh hơn, chưa kể tới sự tham gia không chính thống của các mô hình cho vay nhỏ lẻ khác.

- Tháng 3/2020, NHNN đã ban hành Thông tư 01 và Chỉ thị 02 đề ra các biện pháp cấp bách nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 trên tinh thần chia sẻ khó khăn cùng doanh nghiệp và khách hàng, không đặt lợi nhuận của TCTD lên hàng đầu.
- NHNN có chỉ đạo về việc kiểm soát nợ xấu cũng như xử lý các khoản nợ đã bán cho VAMC, yêu cầu các TCTD có lộ trình mua lại trái phiếu VAMC nhưng vẫn phải đảm bảo tỷ lệ nợ xấu bao gồm cả ngoại bảng ở các tỷ lệ giới hạn nhất định.
- Đối với thị trường tài chính tiêu dùng, NHNN đã đưa ra lộ trình giảm dần tỷ lệ cho vay tiền mặt trong giai đoạn 2020 - 2024 nên các Công ty Tài chính sẽ có định hướng chuyển dịch sang phát hành thẻ tín dụng.
- Chính phủ yêu cầu các doanh nghiệp, định chế tài chính cần ứng dụng công nghệ cao vào hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh đầu tư chuyển đổi số trong doanh nghiệp... đòi hỏi các Định chế Tài chính cần có ngân sách đầu tư lớn cho các chuyển đổi này.

Giai đoạn 2021 - 2025 sẽ tiếp tục là **giai đoạn tăng trưởng thận trọng** của VietCredit trên tinh thần chủ đạo, xuyên suốt như sau:

1. **Nhất quán** với tư tưởng chủ đạo, xuyên suốt từ định hướng kinh doanh đã được ĐHĐCĐ phê duyệt là dứt điểm cải thiện chất lượng và tái cấu trúc toàn bộ danh mục tài sản khi có đủ tiềm lực tài chính để tăng trưởng tín dụng ổn định, bền vững theo đúng định hướng của NHNN về hạn mức tăng trưởng tín dụng.
2. **Phù hợp** với xu thế thận trọng trước tình hình Đại dịch Covid toàn cầu còn biến động khó lường, phù hợp với chỉ đạo của NHNN trong trạng thái bình thường mới.
3. **Căn cứ** phân tích ngành, phân tích SWOT để tận dụng triệt để thế mạnh hiện có, dự báo sớm để tối thiểu hóa các rủi ro, thách thức trong tương lai. Nhận định xu thế phát triển của ngành để có lộ trình điều chỉnh chính sách sản phẩm phù hợp với định hướng vĩ mô, đặc biệt là các tỷ lệ đảm bảo an toàn, lãi suất, giới hạn hoạt động của thị trường vốn...

III. Dự kiến tăng trưởng kinh doanh của VietCredit giai đoạn 2021 - 2025

1. Một số tiêu chí chính trong định hướng kinh doanh

Bảng 1

Đơn vị: Triệu đồng

Giá định chính	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tăng trưởng tín dụng hàng năm	69%	59%	24%	23%	13%	11%
Lãi suất cho vay thẻ tín dụng bình quân	51%	50%	49%	48%	47%	46%
Lãi suất huy động vốn bình quân	9.7%	9.6%	9.4%	9.2%	9.1%	9.0%
Tỷ lệ nợ xấu	6.3%	8.1%	6.8%	6.8%	6.1%	5.9%

- **Cải thiện chất lượng và cấu trúc tài sản, xử lý trái phiếu VAMC**-khi có đủ tiềm lực tài chính sau năm 2020 và 2021 khi đã đạt tới một quy mô dư nợ đủ để trang trải các khoản

7667
G T
CHÍNH
PHÂN
VIỆT
- TP. Y

- nợ tồn đọng, VietCredit dự kiến sẽ kiên quyết và mạnh dạn trong việc thực hiện trích lập dự phòng và xử lý nợ tồn đọng (trái phiếu VAMC) đảm bảo tỷ lệ NPL (bao gồm cả các trái phiếu VAMC sau khi mua lại) đúng theo yêu cầu của NHNN.
- Có thể thấy mặc dù doanh thu lãi của VietCredit có sự cải thiện, nhưng **lợi nhuận của Công ty sẽ giảm bởi việc thực hiện mục tiêu cải thiện và tái cấu trúc tài sản, xử lý nợ xấu ngoại bảng theo yêu cầu của NHNN**, do đó lợi nhuận của Công ty sẽ chỉ giữ ở mức thấp (xem Bảng 3) tại các năm 2021-2023.
 - **Tốc độ tăng trưởng tín dụng ổn định và bền vững theo đúng định hướng của NHNN:** Trước đó, năm 2020 tỷ lệ tăng trưởng tín dụng của VietCredit được NHNN phê duyệt ở nhóm các Công ty Tài chính quy mô nhỏ. Tuy nhiên, khi VietCredit đã đạt tới quy mô lớn và ổn định, tỷ lệ tăng trưởng sẽ tiếp tục giảm còn 13% - 11% ngang bằng với các Công ty Tài chính quy mô lớn.
 - **Quy mô và Cấu trúc vốn:** quy mô nguồn vốn phải tăng trưởng phù hợp với tỷ lệ tăng trưởng tín dụng đồng thời phải đảm bảo xoay chuyển cấu trúc vốn, điều chỉnh theo xu hướng tăng dần nguồn vốn dài hạn và đa dạng hóa cấu thành nguồn vốn từ nguồn doanh nghiệp và nguồn nước ngoài.
- Bên cạnh các nguồn vốn huy động, VietCredit cũng có kế hoạch tăng vốn điều lệ để đảm bảo những tỷ lệ an toàn theo quy định của NHNN. Kế hoạch tăng vốn cũng như phương án tăng vốn cụ thể sẽ được đề xuất một cách linh hoạt và có lộ trình theo tình hình hoạt động kinh doanh từng năm để đáp ứng nhu cầu phát triển cũng như các tỷ lệ an toàn theo quy định của NHNN.

2. Diễn biến dự kiến về Tài sản, Nguồn vốn

Bảng 2

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU CHÍNH	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng tài sản	5.148.000	7.005.000	8.554.000	10.134.000	11.544.000	12.879.000
Dư nợ thẻ tín dụng (sau WO)	2.971.574	5.076.925	6.858.672	8.447.696	9.698.343	10.768.251
Vốn huy động từ TCTD khác	1.367.937	950.000	950.000	950.000	950.000	950.000
Vốn từ phát hành chứng chỉ tiền gửi	2.636.000	4.836.005	6.211.680	7.659.701	8.826.108	9.879.142
Vốn điều lệ	721.449	721.449	800.000	850.000	950.000	1.000.000

Với những giả định trên, Tổng Tài sản của VietCredit tăng trưởng đều qua các năm, từ mức 5.100 tỷ năm 2020 sẽ phát triển lên từ 7.000 tỷ đến khoảng 12.900 tỷ cho giai đoạn 2021 - 2025 thể hiện quá trình chuẩn bị tiềm lực tài chính tại các năm 2020 và 2021; xử lý trái phiếu VAMC và tài sản không sinh lời tại các năm 2022-2023; ổn định và phát triển tại các năm 2024-2025.

3. Diễn biến dự kiến kết quả kinh doanh

Bảng 3

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU CHÍNH	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng doanh thu	1.098.247	1.918.925	2.367.593	2.879.602	3.234.301	3.739.796
Tổng chi phí kinh doanh	(302.921)	(553.270)	(728.937)	(969.096)	(995.957)	(1.106.590)
Tổng Chi phí hoạt động	(366.665)	(617.478)	(907.831)	(1.138.880)	(1.451.265)	(1.714.854)
Tổng Chi phí dự phòng	(389.237)	(697.969)	(681.179)	(756.361)	(676.267)	(673.450)
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	39.000	50.000	50.000	15.000	111.000	245.000

IV. Phụ lục

Định hướng Kế hoạch Kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU CHÍNH	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	39.000	50.000	50.000	15.000	111.000	245.000
1 Tổng doanh thu kinh doanh	1.098.247	1.918.925	2.367.593	2.879.602	3.234.301	3.739.796
Doanh thu doanh nghiệp	11.249	44.827	29.000	13.000	8.000	3.000
Doanh thu nguồn vốn	7.733	25.631	17.250	16.500	16.000	16.000
Doanh thu lãi thẻ tín dụng	908.361	1.565.937	2.103.712	2.651.989	2.997.010	3.479.066
Doanh thu bảo hiểm	53.574	95.232	111.232	107.756	86.900	76.472
Doanh thu phí	106.292	165.020	83.512	64.198	95.717	128.526
Doanh thu kinh doanh khác	11.038	22.278	22.887	26.160	30.673	36.732
2 Tổng chi phí kinh doanh	(302.921)	(553.270)	(728.937)	(969.096)	(995.957)	(1.106.590)
Chi phí vốn	(236.583)	(464.587)	(623.650)	(741.750)	(854.253)	(946.491)
Chi phí hoa hồng	(28.058)	(36.000)	(46.000)	(52.000)	(57.200)	(62.920)
Chi phí kinh doanh khác	(29.040)	(45.883)	(52.487)	(73.482)	(84.504)	(97.180)
Chi phí thuần kinh doanh tàu	(9.241)	(6.800)	(6.800)	(101.864)	-	-
I Tổng Thu nhập hoạt động	795.325	1.365.655	1.638.655	1.910.506	2.238.344	2.633.205
II Tổng Chi phí hoạt động	(366.665)	(617.478)	(907.831)	(1.138.880)	(1.451.265)	(1.714.854)
III Tổng Chi phí dự phòng	(389.237)	(697.969)	(681.179)	(756.361)	(676.267)	(673.450)
Dự phòng chung	(8.932)	(15.790)	(13.363)	(11.918)	(9.380)	(8.024)
Dự phòng cụ thể	(357.553)	(662.178)	(567.688)	(719.443)	(636.887)	(630.426)
Dự phòng VAMC	(7.544)	(20.000)	(80.128)	-	-	-
Dự phòng khác	(15.208)	-	(20.000)	(25.000)	(30.000)	(35.000)

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU CHÍNH	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng tài sản	5.148.000	7.005.000	8.554.000	10.134.000	11.544.000	12.879.000
Tiền mặt thanh khoản	91.399	62.063	76.379	91.555	103.791	114.733
Tiền gửi tại các TCTD khác	250.000	250.000	240.000	220.000	220.000	220.000
Chứng khoán	1.206.432	841.002	200.000	200.000	100.000	100.000
Cho vay khách hàng	3.023.462	5.149.404	6.928.599	8.515.216	9.747.615	10.819.450
Cho vay thẻ tín dụng	2.971.574	5.076.925	6.858.672	8.447.696	9.698.343	10.768.251

CHỈ TIÊU CHÍNH	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Đầu tư dài hạn	14.509	14.509	-	-	-	-
Tài sản và thiết bị	45.075	47.437	50.148	58.208	68.291	81.207
Tài sản có khác	517.967	641.558	1.059.708	1.049.353	1.304.601	1.544.169
Tổng nguồn vốn	5.148.000	7.005.000	8.554.000	10.134.000	11.544.000	12.879.000
Huy động và Vay TCTD khác	1.367.937	950.000	950.000	950.000	950.000	950.000
Phát hành Chứng chỉ tiền gửi	2.636.000	4.836.005	6.211.680	7.659.701	8.826.108	9.879.142
CCTG - Doanh nghiệp	790.800	1.450.802	1.863.504	2.297.910	2.647.832	2.963.743
Huy động từ khách hàng doanh nghiệp	139.165	153.082	168.390	185.229	203.752	224.127
Vốn điều lệ và quỹ	721.449	721.449	800.000	850.000	950.000	1.000.000
Lợi nhuận còn lại	39.015	78.177	116.901	128.808	215.242	406.265
Tài sản nợ khác	245.277	267.259	307.863	360.592	399.194	420.024

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua định hướng kinh doanh 5 năm 2021-2025 được dự kiến dựa trên các chính sách vĩ mô, các quy định của NHNN và tình hình kinh doanh của VietCredit tại thời điểm 2021.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, VP HĐQT;



Chủ tịch

Nguyễn Đức Phương